TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày: 13-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Tới
2. Bà Lê Thị Yên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 16/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 07 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Kim C, sinh năm 1945 tại thôn P, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình L và bà Lê Thị Q; vợ là: Lê Thị B; có 06 con; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Văn C1**, sinh năm 1968 tại thị trấn T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu 3, thị trấn T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và con bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị T. T và 02 con. Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Bản án số 35 ngày 27/11/2008 của TAND huyện Thanh Hà, xử phạt Cường 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2021 đến ngày 31/5/2021. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Hoàng Thị T**, sinh năm 1971 tại thôn B, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 1/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và con bà Nguyễn Thị Th1; có 01 con. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Phạm Văn Th**, sinh năm 1987 tại thôn P, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung T và con bà Nguyễn Thị P; có vợ là Lương Thị Th và có 03 con. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo C: Bà Ngô Thị Xuân Thu- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương. Có mặt.

** Người làm chứng*:

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1952 ; Nơi cư trú : Thôn P, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/5/2021, Bùi Kim C đang ở nhà tại thôn P, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương thì có Phạm Văn Th, Hoàng Thị T, Bùi Văn C1 là người cùng xã đến chơi. Trong lúc ngồi chơi uống nước tại phòng khách nhà C có người rủ đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, mọi người đồng ý. C lấy bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài có sẵn trong nhà cùng Th, T, C1 xuống gian phòng bếp tham gia đánh bạc trái phép, bằng hình thức đánh phỏm, được thua bằng tiền.

Hình thức đánh bạc là : Người đánh bạc dùng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, từ A đến K chia thành 4 phần, mỗi phần 9 lá, ai đánh trước 10 lá, số bài còn lại để dưới chiếu làm bài lọc. Cách tính điểm : nhất, nhì, ba, bét ; ai ít điểm nhất là nhất, ai nhiều điểm nhất là bét, không có phỏm là cháy, ai có 9 quân đều vào phỏm là ù. Mức độ sát phạt : Nhất ăn cả, nhì trả nhất 10.000đ, ba trả 20.000đ, bét trả 30.000đ, bài bị cháy trả 40.000đ, bài ù thì được 50.000đ của những người còn lại. Khi bắt đầu tham gia đánh bạc C1 có khoảng 1.700.000đ, Thái có khoảng 1.500.000đ, C có

khoảng 1.200.000đ, Th có khoảng 1.100.000đ. C, C1, T, Th đánh bạc đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Hà kết hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại nơi đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và số tiền 5.400.000đ sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 14/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Bùi Kim C, Bùi Văn C1, Hoàng Thị T, Phạm Văn Th về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo C: Nhất trí Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố bị cáo về tội Đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, x, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương, không khấu trừ thu nhập của bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm o, x, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo C 06 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập của bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Kim C, Bùi Văn C1, Hoàng Thị T, Phạm Văn Th phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Kim C. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn C1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị T. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Th. Xử phạt: Bị cáo C 07- 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14- 18 tháng, thời gian án treo và thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo C1 10- 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ= 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10%- 15% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước. - Bị cáo T, bị cáo Th mỗi bị cáo 07- 09 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10%- 15% thu nhập hàng tháng của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Giao các bị cáo C, T, Th cho UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo C1 cho UBND thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Về vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c

khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ các bị cáo sử dụng việc phạm tội. Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 5.400.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Về án phí: Các bị cáo C1, T, Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ 20 phút ngày 29/5/2021, tại nhà của Bùi Kim C ở thôn P, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Bùi Kim C chuẩn bị địa điểm, công cụ là gian phòng bếp và bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và cùng Bùi Văn C1, Hoàng Thị T, Phạm Văn Th thực hiện hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền với hình thức đánh phỏm thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép là 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. không có tổ chức cấu kết chặt chẽ của những người cùng thực hiện tội phạm.

- Bị cáo C là người dùng nơi ở của gia đình, chuẩn bị công cụ là bộ bài tú lơ khơ và sử dụng số tiền 1.200.000đ cùng các bị cáo tham gia đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất.

- Bị cáo C1 có số tiền 1.700.000đ, bị cáo T có số tiền 1.500.000đ, bị cáo Th có số tiền 1.100.000đ sử dụng để đánh bạc, hành vi ít nghiêm trọng nên giữ vai trò sau.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo C, C1, T, Th đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C, T, Th phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C đến thời điểm xét xử đã trên 70 tuổi, là người có công cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến, là thương binh, có bố đẻ là người có công cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm o, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có bố đẻ là người có công cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo C tuy giữ vai trò thứ nhất trong vụ án nhưng bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người trên 70 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Các bị cáo C1, T, Th tham gia đánh bạc thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn (5.400.000đ), có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, khả năng tự cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, giúp đỡ các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ các bị cáo sử dụng việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 5.400.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với nhà đất bị cáo C sử dụng làm địa điểm đánh bạc. Xét thấy, nhà đất là nơi sinh sống duy nhất của gia đình bị cáo, mặt khác tính chất, mức độ vi phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không đặt ra xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo C là người cao tuổi, có công với cách mạng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s, o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Kim C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn C1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Th.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Kim C, Bùi Văn C1, Hoàng Thị T, Phạm Văn Th phạm tội Đánh bạc.

2. Xử phạt:

- Bị cáo C 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, thời gian án treo và thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo C1 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ= 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án hình sự và bản án.

- Bị cáo T 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án hình sự và bản án.

- Bị cáo Th 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án hình sự và bản án.

Giao các bị cáo C, Thái, Thủy cho UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo C, Thái, Thủy có trách nhiệm phối hợp cùng UBND xã T trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo C1 cho UBND thị trấn T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo C1 có trách nhiệm phối hợp cùng UBND thị trấn T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu

người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ các bị cáo sử dụng việc phạm tội. Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 5.400.000đ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Bùi Văn C1, Hoàng Thị T, Phạm Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Kim C.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng dân sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

N¬i nhËn:
- VKSND huyÖn Thanh Hà;
- C«ng an huyÖn Thanh Hà;
- Chi côc THADS huyÖn Thanh Hà;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- Các bị cáo;
- Lưu hå s¬ vô ¸n.

T.m Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng